

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH A**

Bản án số: 165/2021/HS-ST

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L , TỈNH A**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

2. Bà Hồ Thị Kim Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L , tỉnh A tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn K** , sinh năm 1985 tại L , A. Nơi đăng ký thường trú: 13/2B đường T , khóm Nguyễn D , phường Mỹ B , thành phố L , tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Ngọc L; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Đặng Thị Yến N (hiện nay không còn sống chung), có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại phường Mỹ B , thành phố L . Ngày 18 tháng 4 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10 tháng 02 năm 2015 chấp hành xong bản án. Ngày 24 tháng 02 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến ngày 24 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong quyết định; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Đức L, sinh năm 1998. Địa chỉ: 180/4 Bis, khóm Đông A, phường Đông X, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Thanh G, sinh năm 1981. Địa chỉ: 48/2 khóm Đông T2, phường Mỹ P, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2021, Nguyễn Văn K đi bộ qua cửa hàng tiện lợi Circle-K tọa lạc tại tổ 12, khóm Đông T, phường Đông X, thành phố L thấy trên vỉa hè có dựng xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen-xám, biển số 67B2-357.30 của anh Lê Đức L nhưng không rút chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở này, K đi đến lấy trộm xe mô tô 67B2-357.30 và nón bảo hiểm hiệu DaiViet treo trên xe điều khiển đến phường Mỹ P, thành phố L cầm cho Huỳnh Thanh G và cho G biết xe này do lấy trộm mà có. Tại đây, G kêu K tháo biển số 67B2-357.30, gương chiếu hậu bên trái và gắn vào biển số 65F1-141.06 do G đưa. Sau đó, K điều khiển xe mô tô gắn biển số 65F1-141.06 chở G đến khu vực phường Mỹ L tìm Q (không rõ họ, địa chỉ) để cầm. Trên đường đi thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Mỹ L kiểm tra và mời K, G về Công an phường làm việc.

Quá trình điều tra K khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô 67B2-357.30 của anh Lê Đức L như nêu trên; G khai khoảng 17 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2021, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen-xám, không rõ biển số đến nhà G cho biết xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe và nhờ G đem cầm. Sau đó, K điều khiển xe mô tô này chở G đến phường Mỹ L để cầm cho Q. Trên đường đi thì bị Công an kiểm tra mời cả hai về trụ sở làm việc. G không đưa biển số 65F1-141.06 cho K, không kêu K tháo gương chiếu hậu.

\* Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô gắn biển số 65F1-141.06 có số khung 010676, số máy 0462154; 01 nón bảo hiểm hiệu DaiViet; 01 gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô.

\* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 206/KL.HĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. L, xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Việt Nam, màu sơn đen-xám, số khung 010676, số máy 0462154, biển số 67B2-357.30, trị giá 19.436.250 đồng.

- 01 nón bảo hiểm hiệu DaiViet, trị giá 72.000 đồng.

\* Kết luận Giám định số 148, ngày 09 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, xác định: Xe mô tô màu đen-xám, gắn biển số 65F1-141.06, có số khung 010676, số máy 0462154 gửi giám định không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa.

\* Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh A, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 65F1-141.06, số khung 246455, số máy 0247277, chủ xe: Võ Như T; địa chỉ: Khu vực Lân T 1, phường Trung K, quận Thốt N, thành phố Cần T.

Cáo trạng số: 163/CT-VKS, ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô 65F1-141.06.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Đức L đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận lợi dụng sơ hở của anh Lê Đức L trong việc trông coi tài sản để lấy trộm xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen-xám, biển số 67B2-357.30 như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến tranh luận, không bào chữa. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*\* Lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Điều tra:*

Anh Lê Đức L trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2021, anh L dựng xe mô tô biển số 67B2-357.30 trên vỉa hè trước Cửa hàng tiện lợi Circle-K thì bị mất trộm. Anh đã nhận lại xe mô tô 67B2-357.30 và nón bảo hiểm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Anh Huỳnh Thanh G trình bày: K điều khiển xe mô tô Wave RSX màu đen-xám, không rõ biển số đến nhà G và cho biết xe bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe, nhờ G đem cầm. G không biết xe mô tô K nhờ đem cầm là do K lấy trộm mà có. G không kêu K tháo gương chiếu hậu và cũng không đưa biển số 65F1-141.06 cho K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý

kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại và người liên quan, nên sự vắng mặt của bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, bị hại và người liên quan đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các vật chứng thu được, nên sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của bị hại, người liên quan và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định vào khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2021, bị cáo lợi dụng sơ hở để trộm xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen-xám, biển số 67B2-357.30 và 01 nón bảo hiểm hiệu DaiViet của anh Lê Đức L.

Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý, lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản để lấy trộm xe mô tô hiệu Wave RSX màu đen-xám, biển số 67B2-357.30 và nón bảo hiểm hiệu DaiViet, trị giá 19.508.250 đồng là thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố L và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi, có khả năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân và gia đình. Nhưng vì thích sống hưởng thụ, không chịu lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lấy trộm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh khi quan sát thấy xe không rút chìa khóa, bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67B2-357.30, sau đó thay áo để tránh bị phát hiện nhằm thực hiện trót lọt việc lấy trộm. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng cho nhân dân trong bảo quản tài sản, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, ngày 18 tháng 4 năm 2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh T, thành phố C xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản. Ngày 24 tháng 02 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong bản án về tội “Trộm cắp tài sản” và chấp hành xong quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo phải siêng năng lao động, chí thú làm ăn để lo tương lai bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đã bị kết án và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với lời khai của bị cáo K cho rằng Huỳnh Thanh G biết xe mô tô do bị cáo lấy trộm mà có, nhưng G không thừa nhận việc này. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo K, không còn chứng nào khác nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Đức L đã nhận lại tài sản theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) biển số xe mô tô 67F1-141.06 theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, đã quá thời gian thông báo nhưng vẫn không tìm được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Tuyên xử:**

**[1]. Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2021.

**[2]. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô 67F1-141.06 theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

**[3]. Về án phí:** Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh A;
- VKS ND tỉnh A;
- VKS ND Tp. L ;
- Sở Tư pháp tỉnh A;
- Nhà Tạm giữ CA.TP L;
- Cơ quan THA.HS công an TP L;
- CQĐT Công an Tp. L ;
- Chi cục THA DS Tp. L ;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS-VP; Bộ phận THA.TA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoa**